

The 6th Hong Kong Masters Athletics Championships

第六屆香港先進田徑錦標賽



Name	姓名	性別	組別	屬會	編號	Name	姓名	性別	組別	編號	
CHAN CHEUK NAM STANLEY		M	M30	DBSAC	*30006	WONG CHUN	黃臻	M	M30	SCAA	*30028
CHAN CHUN WAI	陳俊偉	M	M30	CEDSRC	*30002	WONG KIN NANG	黃見能	M	M30	TCAA	*30034
CHAN FEI LUNG	陳飛龍	M	M30	PAC	*30026	YAM KA KEUNG	任家強	M	M30	PAC	*30027
CHAN HO WING	陳浩榮	M	M30	TCAA	*30030	YANG KING HUNG	楊競雄	M	M30	HVAA	*30015
CHENG CHEUNG CHUN	鄭翔駿	M	M30	TCAA	*30031	YIP HO WAH	葉灝樺	M	M30	WAC	*30036
CHENG CHI KIN KENNETH	鄭智健	M	M30	LSCAC	*30016	YIP TUNG HOI	葉東海	M	M30	CSDSA	*30005
CHEUNG CHE TSUEN DESMOND		M	M30	LSCAC	*30017	YU TSZ CHUNG	余子仲	M	M30	LSCAC	*30025
CHEUNG LAP MING NICHOLAS	張立銘	M	M30	HKMP	*30012						
CHOW WING HANG	周永恒	M	M30	WAC	*30035						
CHU KA HO	朱加豪	M	M30	LSCAC	*30018						
FUNG CHUN YU	馮鎮宇	M	M30	TCAA	*30032						
HAU WING CHUNG		M	M30	LSCAC	*30019						
HO WING CHEONG	何永昌	M	M30	HKMP	*30013						
LAI TSZ LEUNG	黎子樑	M	M30	TCAA	*30033						
LAU WAI PUI ALEX	劉瑋培	M	M30	LSCAC	*30020						
LEE CHUN TING	李俊霆	M	M30	DBSAC	*30007						
LEE YIU KEI CHARLES		M	M30	LSCAC	*30021						
LEUNG HONG YIN	梁匡賢	M	M30	LSCAC	*30022						
LI ALBERT	李子熊	M	M30	LSCAC	*30023						
LI HONG CHING	李康政	M	M30	CSDSA	*30003						
LIU WUN TSUN	廖煥浚	M	M30	SHTB	*30029						
LUK MARSHALL HO FUNG	陸浩峯	M	M30	DBSAC	*30008						
MAK KIN SING	麥建升	M	M30	CSDSA	*30004						
NG HON CHUNG KENNETH	吳漢聰	M	M30	HKMP	*30014						
PORTMAN RICHARD		M	M30	AVOHK	*30001						
TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M	M30	HKLRRRC	*30011						
UN KA CHUN	阮嘉駿	M	M30	LSCAC	*30024						
WONG AMBROSE		M	M30	DBSAC	*30009						
WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M	M30	DBSAC	*30010						

* 經團體報名